

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày 09 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Trọng và ông Bùi Văn Thụ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/9/1995 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm R, xã Á, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (Đã chết) và bà Bùi Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Bản án số 39/2019/HS-ST ngày 31/10/2019). Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/3/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 31/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Đàm Văn V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

2. Bị cáo Bùi Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/3/1987 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm L, xã Á, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (Đã chết) và bà Bùi Thị C1; có vợ là Bùi Thị C2 và có 02 con; tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù, về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật

Hình sự (Bản án số 51/2016/HS-ST ngày 02/3/2016). Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/3/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 31/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N: Ông Bùi Quang N1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/3/2023, Bùi Văn T rủ Bùi Văn N đi lên huyện T, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy mang về để sử dụng và được N đồng ý đi cùng. N và T có thỏa thuận là khi mua được ma túy mang về, N sử dụng bao nhiêu ma túy sẽ trả cho T số tiền tương ứng. Khi đi mua ma túy, T là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1-456.99 của T chở N ngồi phía sau. Khi T điều khiển xe mô tô chở N đi đến khu vực gần Trung tâm y tế huyện T thì nhìn thấy một người đàn ông đang đứng ở lề đường bên phải, hướng L đi thành phố H. Người đàn ông này có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, đeo khẩu trang, mặc quần áo tối màu, có dáng vẻ bên ngoài giống người nghiện ma túy. T dừng xe mô tô và đi sang hỏi người đàn ông có biết ai bán trắng (Tức là Heroine) không. Người đàn ông nhìn T, rồi hỏi muốn mua bao nhiêu. T trả lời muốn mua 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng trắng. Người đàn ông nói với T “Ở đây đông người, đi vào đường đối diện Bệnh viện anh đưa cho”. Sau đó, người đàn ông đi vào đường nhánh đối diện Trung tâm y tế huyện T, còn T điều khiển xe mô tô chở N đi theo người đàn ông. Khi cách người đàn ông khoảng 50m, T dừng xe và đi một mình đến gặp người đàn ông, còn N ngồi chờ trên xe. T đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng và người đàn ông đưa cho T 01 gói nilon màu trắng và nói đây là H. Sau khi kiểm tra đúng là H, T bỏ gói nilon có chứa ma túy vừa mua được vào trong miệng của mình để cất giấu. Sau đó, T quay lại xe mô tô bảo N đổi lái chở T đi về huyện L. Đến 11 giờ 35 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô chở T về đến đoạn đường Quốc lộ 12B thuộc địa phận khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình thì gặp tổ công tác của Công an huyện T yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình tổ công tác kiểm tra, T đã tự nguyện lấy gói ma túy được cất giấu ở trong miệng của mình giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đây là gói chứa chất ma túy, loại Heroine mà T vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa T và N cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 122/KL-KTHS, ngày 30/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ vụ: Bùi Văn T, sinh năm 1995, nơi thường trú: Xóm R, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình cùng người khác có hành vi phạm tội về ma túy - Phát hiện, bắt quả tang tại khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình

ngày 22/3/2023” gửi giám định có khối lượng 0,30g (*Không thấy ba mươi gam*), là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 07/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Văn T và Bùi Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn N một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* Đối với người chứng kiến là chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai của chị L và các tài liệu, chứng cứ có trong giai đoạn điều tra thể hiện: Chị L được chứng kiến Công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T và Bùi Văn N ngày 22/3/2023; lập biên bản niêm phong vật chứng thu được của Bùi Văn T là một gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng mà Bùi Văn T và Bùi Văn N khai nhận là ma túy, loại H vừa mua được để sử dụng. Các hoạt động tố tụng mà chị L được chứng kiến nêu trên phù hợp với các tình tiết của vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đối với bị cáo Bùi Văn T: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

+ Đối với bị cáo Bùi Văn N: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 13 (Mười ba) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu toàn bộ khối lượng Heroine thu được của bị cáo Bùi Văn T còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh H để tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T một điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng và một xe mô tô biển kiểm soát 28N1-456.99.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N một căn cước công dân mang tên Bùi Văn N.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các ý kiến tranh luận:

- *Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T:* Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Bùi Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự và thuộc hộ cận nghèo tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Bùi Văn T được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Bùi Văn T nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

- *Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N:* Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Bùi Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Vai trò của bị cáo N là đồng phạm với bị cáo Bùi Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Bùi Văn N được hưởng mức án là 13 tháng tù.

Bị cáo Bùi Văn N nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

* *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn N đều nhận thức việc đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu thập hợp pháp gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T và Bùi Văn N ngày

22/3/2023; Vật chứng thu được của bị cáo Bùi Văn T là 01 (Một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng mà bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn N khai nhận là ma túy, loại Heroine mua được để sử dụng cho bản thân; Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 30/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H. Các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung các bị can trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn N trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được chứng minh bằng vật chứng thu được, kết luận giám định chất ma túy cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ 35 phút ngày 22/3/2023, tổ công tác của Công an huyện T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên quốc lộ A thuộc địa phận khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe mô tô biển kiểm soát 28N1-456.99 do bị cáo Bùi Văn N đang điều khiển chở phía sau là bị cáo Bùi Văn T để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở trong miệng, có khối lượng là 0,30g (*Không thấy ba mươi gam*) ma túy, loại Heroine mà bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn N khai mua về nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các ý kiến bào chữa của những người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn N là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo:

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn N không có sự phân công cụ thể hoặc câu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là hiểm họa của toàn thể nhân loại, là tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã và đang ra sức đấu tranh, cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhằm loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội. Nhưng do nghiện ma túy, nên các bị cáo vẫn cố tình đi mua và tàng trữ trái phép 0,30g (*Không thấy ba mươi gam*) Heroine, để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Văn T là người có vai trò chính, là người khởi xướng rủ bị cáo Bùi Văn N đi mua ma túy để sử dụng. Bị cáo đã bỏ ra số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng để mua ma túy và đồng thời là người trực tiếp

điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đi mua ma túy. Còn đối với bị cáo Bùi Văn N, khi được bị cáo T rủ đi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo đã đồng ý ngay. Giữa bị cáo N và bị cáo T có thỏa thuận, nếu mua được ma túy thì sẽ đem về cùng sử dụng, bị cáo N sử dụng bao nhiêu ma túy thì sẽ trả cho bị cáo T số tiền tương ứng. Sau khi bị cáo T đã mua được ma túy thì bị cáo N là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi về. Do đó, bị cáo Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Bùi Văn N.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân xấu, nghiện chất ma túy.

Đối với bị cáo Bùi Văn T, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích).

Đối với bị cáo Bùi Văn N, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù, về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự (Chưa được xóa án tích)

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Bùi Văn N, bị cáo có bố là Bùi Văn C là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, do “Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”, nên bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Bùi Văn T, không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Bùi Văn N, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự (Chưa được xóa án tích). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn N lần này là tái phạm và là tình tiết tăng nặng cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, thuộc hộ nghèo, cận nghèo tại địa phương, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn T: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được tên và địa

chỉ của người này, nên không xem xét xử lý trong vụ án. Khi nào cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với một phong bì được Phòng K1 Công an tỉnh H niêm phong chất ma túy thu được của bị cáo Bùi Văn T còn lại sau khi đã giám định. Xét đây là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng và một xe mô tô biển kiểm soát 28N1-456.99 của bị cáo Bùi Văn T. Xét thấy, các tài sản nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T, nên được trả lại cho bị cáo T.

Đối với một căn cước công dân mang tên Bùi Văn N. Xét thấy, căn cước công dân nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn N, nên được trả lại cho bị cáo N.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Bùi Văn T

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 22/3/2023).

2.2. Đối với bị cáo Bùi Văn N

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 22/3/2023).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine thu được của bị cáo Bùi Văn T còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh H. Trên phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Văn N và Bùi Văn T, có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 22/3/2023 tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T một điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, có số IMEI 353408/04/745164/4, đã qua sử dụng và một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 28N1-456.99.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N một căn cước công dân số 017087010516 mang tên Bùi Văn N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/12/2022.

(Các tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 29/BB-THA, ngày 07/7/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh